TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;

2. Ông Đồng Quang Sơn;

3. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Khánh Tùng, thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96 /2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/01/1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T1 (đã chết); Con bà Hoàng Thị N; có vợ là Đặng Thị L (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 20/6/2021, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm phạm sức khỏe của người khác".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vi Khánh P, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

Bị hại: Anh Quách Văn D, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2002. (Vắng mặt).

3. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1954. (Vắng mặt).

4. Anh Trần Văn S, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

5. Ông Ninh Văn C, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

Đều cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và anh Quách Văn D sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội có quan hệ quen biết nhau thông qua chị gái của T là chị Trần Thị N1 sinh năm 1972, trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình quen biết T và anh D có xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2024, sau khi ăn uống tại quán xong trên đường về nhà, khi qua nhà chị N1 thì Trần Văn T thấy xe ô tô tải biển số 20C-122.64 của anh D đang đỗ tại sân nhà chị N1 nên T đứng ở cổng nhà chị N1 chửi bới nói "Diễn có ở đây không, mày ra gặp tao" thì con gái chị N1 là cháu Hoàng Thị H sinh năm 2002 ra bảo "Mẹ cháu và bác D không ở nhà, cậu về đi ngủ đi", do nghi anh D vẫn ở trong nhà chị N1 nên T về nhà cất xe mô tô rồi lấy 01 con dao, loại dao thái dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm rồi đi bộ quay lại cổng nhà chị N1 tiếp tục chửi bới. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, chị N1 điều khiển xe mô tô chở anh D đi chơi về đến cổng nhà thì T nói "Diễn mày xuống xe tao chém mày chết", chị N1 nói "Mày giỏi thì chém đi", khi anh D xuống xe thì T nói "Hôm nay tao phải chém chết mày" đồng thời T cầm dao ở tay phải lao vào chém trúng vào vùng đầu bên trái của anh D, anh D dùng tay túm cổ áo đẩy T ra, T tiếp tục vung dao chém trúng vùng đầu bên trái của anh D, anh D liền đẩy làm Tuất ngã xuống đất rồi ngồi đè lên bụng thì bị T vung dao chém vào vùng cổ anh D. Sau đó được mọi người can ngăn, anh D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T2 đến ngày 14/8/2024 ra viện với các thương tích: Vùng giữa cổ có 01 vết thương lóc da kích thước (04 x 04)cm, dài 15cm đi ngang theo vết lằn cổ, đứt cơ bám da cổ; 01 vết thương tại vùng đỉnh đầu lệch trái dài 03cm, bờ mép sắc gọn, sát xương sọ; 01 vết thương tại vùng chẩm lệch trái dài 20cm, bờ mép sắc gọn, tạo thành vạt da kích thước (15 x 10)cm lộ xương sọ, vạt da gây đứt nhánh chẩm động mạch thái dương; xương sọ bị mẻ 01 miếng kích thước 03cm.

Tại Biên bản sự việc hồi 00 giờ 10 phút ngày 06/8/2024, của Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tạm giữ: 01 con dao, dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm; lưỡi và chuôi dao dính bám vật chất màu đỏ, niêm phong ký hiệu NS1-2110179.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại đường tỉnh lộ 273 thuộc xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có mặt đường rộng 7,5m, hai bên đường có hệ thống thoát nước rộng 0,8m, lấy mép đường bên phải hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình làm chuẩn. Tại vị trí mép chuẩn 03m về phía Tây-B, cách tâm cổng nhà bà Trần Thị N1 10,2m về phía Tây-Nam phát hiện vùng vật chất màu nâu đỏ, ký hiệu vị trí số (01); cách vị trí số (01) 6,2m về phía Đông-Bắc, cách mép chuẩn 0,2m về phía Tây-Bắc phát hiện vùng vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt kích thước (4,9 x 01)m, ký hiệu vị trí số (02); cách vị trí số (02) 4,6m về Đ, cách mép chuẩn 2,5m về phía Đông-N, cách cổng nhà bà Trần Thị N1 01m là vị trí chị Hoàng Thị H đứng quan sát vụ án, ký hiệu vị trí số (03); cách vị trí số (01) 9,8m về phía Bắc, cách tâm cổng nhà ông Ninh Văn C 2,8m là vị trí ông N2 Văn Công quan sát vụ án ký hiệu vị trí số (04). Thu giữ vật chất màu nâu đỏ tại: Vị trí số (01) niêm phong ký hiệu A, vị trí số (02) niêm phong ký hiệu B.

Tại bản Kết luận giám định ADN số 35 ngày 16/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người Hb Card trên mẫu vật chất màu nâu đỏ bám dính trên con dao niêm phong ký hiệu NS1-2110179; mẫu vật chất màu nâu đỏ thu trên bông tăm trong niêm phong ký hiệu A; mẫu vật chất màu nâu đỏ thu trên bông tăm trong niêm phong ký hiệu B, kết quả: Dương tính. ADN thu được trên mẫu vật chất màu nâu đỏ bám dính trên dao trong niêm phong ký hiệu NS-2110179; mẫu vật chất màu nâu đỏ thu trên bông tăm trong niêm phong ký hiệu A; mẫu vật chất màu nâu đỏ thu trên bông tăm trong niêm phong ký hiệu B đều trùng khớp với ADN của Quách Văn D trên các locus STR đã so sánh.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 606 ngày 08/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Văn D tại thời điểm giám định là **06**%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc, sau khi ra viện có thể giám định bổ sung. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 658 ngày 06/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Các kết quả chính: Tổn thương xương sọ, hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng cổ kích thước trung bình và 07 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Quách Văn D là 17%.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm, niêm phong ký hiệu VA35D_24.

Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là: 50.000.000 đồng. Phần dân sự chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 120/CT - VKS -P2, ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Người bị hại anh Quách Văn D đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đ tiền viện phí và tổn hại sức khỏe.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo: Trần Văn T phạm tội: "Giết người".

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, 57, 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

Về bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền 50 triệu đồng, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50 triệu đồng.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo kinh tế gia đình khó khăn; con của bị cáo còn nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 năm tù miễn án phí cho bị cáo, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của người bào chữa giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung nào khác.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và về tội danh Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mức hình phạt đối bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 40 phút 05/8/2024, tại cổng nhà chị Trần Thị N1, khu vực đường T thuộc xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; do trước đó Trần Văn T có mâu thuẫn với anh Quách Văn D nên khi gặp chị N1 và anh D đi chơi về T đã dùng 01 con dao, loại dao thái dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm chém 02 nhát vào vùng đầu, 01 nhát vào cổ anh D làm anh D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 17%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;...

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50 triệu đồng, bị hại đồng ý không có ý kiến nào khác.

Xét thấy sự thoả thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[6]. Vật chứng vụ án: Xác định 01 con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm, niêm phong ký hiệu VA35D 24 là hung khí dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án cho bị cáo.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Giết người".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Quách Văn D số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 5,5cm; chuôi bằng gỗ dài 10,5cm, đường kính 03cm, niêm phong ký hiệu VA35D_24

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4.Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản